TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-6-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa.

2. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh An, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXX-HNGĐ, ngày 26 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 522/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 05 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc P, sinh năm 2002; cư trú tại khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thông T, sinh năm 1993; cư trú tại khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc P vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại bản tự khai, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc P trình bày: Chị và anh Phạm Thông T kết hôn vào ngày 08 tháng 07 năm 2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định. Trước khi kết hôn giữa chị và anh T có tìm hiểu rồi tự nguyện đăng ký kết hôn chứ không ai

ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc giữa chị và anh T không còn phù hợp với nhau về tính cách, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kình cãi với nhau, giữa chị và anh T không còn phù hợp với nhau về tính tình. Mâu thuẫn trên đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng chị và anh T vẫn không thể chung sống với nhau mà mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị và anh T không còn tình cảm gì với nhau nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Thông T.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị có 01 người con chung là cháu Phạm Huỳnh Như Ý, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2019. Chị yêu cầu giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; hiện nay anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng con.

Chị không yêu cầu Toà án giải quyết tài sản chung của vợ chồng chị. Hiện nay chị và anh T không phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản đối với ai khác. Ngoài ra chị không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho bị đơn anh Phạm Thông T tham gia tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Phạm Thông T không có mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc P, cho chị Huỳnh Thị Ngọc P được ly hôn với anh Phạm Thông T; giao con chung của chị Huỳnh Thị Ngọc P và anh Phạm Thông T là cháu Phạm Huỳnh Như Ý, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2019 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Thông T không yêu cầu chị Huỳnh Thị Ngọc P cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Chị Huỳnh Thị Ngọc P và anh Phạm Thông T không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm thụ lý vụ án và hiện nay bị đơn anh Phạm Thông T cư trú tại khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định. Do đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Thông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc P và bị đơn anh Phạm Thông T.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc P và anh Phạm Thông T kết hôn vào ngày 08 tháng 07 năm 2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2020. Việc kết hôn giữa chị P và anh T tuân theo các điều kiện quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa chị P và anh T là hợp pháp. Chị Huỳnh Thị Ngọc P yêu cầu ly hôn với anh Phạm Thông T vì cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc giữa chị P và anh T không còn phù hợp với nhau về tính cách, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến chị P và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kình cãi với nhau. Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị P và anh T để tiến hành hòa giải, nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng chị P và anh T, nhưng anh T không đến Tòa để tham gia hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh T tiếp tục vắng mặt. Do đó, có đủ căn cứ chứng minh hôn nhân giữa chị P1 anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét cho chị P được ly hôn với anh T.

[3.2] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc P và anh Phạm Thông T có 01 người con chung là cháu Phạm Huỳnh Như Ý, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2019. Chị Huỳnh Thị Ngọc P yêu cầu giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Huỳnh Như Ý. Vì vậy để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu Phạm Huỳnh Như Ý, căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Phạm Huỳnh Như Ý cho anh T trực tiếp trông nôm, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Phạm Thông T không yêu cầu chị Huỳnh Thị Ngọc P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng chị P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh T. Khi cần thiết chị P và anh T đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Huỳnh Thị Ngọc P và anh Phạm Thông T đều không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc P phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

[5] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc P.

2. Về quan hệ hôn nhân:

2.1. Cho chị Huỳnh Thị Ngọc P ly hôn với anh Phạm Thông T.

2.2. Quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Ngọc P và anh Phạm Thông T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2020 do Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 08 tháng 07 năm 2020 chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung:

3.1. Giao con chung của chị Huỳnh Thị Ngọc P và anh Phạm Thông T là cháu Phạm Huỳnh Như Ý, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2019 cho anh Phạm Thông T trực tiếp trông nôm, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Hiện nay anh Phạm Thông T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Huỳnh Như Ý.

3.2. Anh Phạm Thông T không yêu cầu chị Huỳnh Thị Ngọc P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

3.3. Chị Huỳnh Thị Ngọc P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng chị Huỳnh Thị Ngọc P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Phạm Thông T. Khi cần thiết chị Huỳnh Thị Ngọc P và anh Phạm Thông T đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

4. Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Huỳnh Thị Ngọc P và anh Phạm Thông T không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị Ngọc P phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị Huỳnh Thị Ngọc P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001501 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- UBND thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**